TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 378/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số /2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Vũ Thị H,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 328 N, KDC N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Vũ Văn T,** sinh năm 1991.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC số 3 B, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống tại Đài Loan – Trung Quốc.

** Người được chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Chị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: KDC Tr, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H anh Vũ Văn T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 15/4/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình anh T, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Năm 2018 anh T đi lao động tại nước ngoài, do vợ chồng mỗi người ở một nơi, không tin tưởng, chia sẻ trong cuộc sống nên anh chị bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Bản thân chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ hôn nhân, do vậy cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Bảo S, sinh ngày 18/7/2015, hiện đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H, anh T thỏa thuận để chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Văn T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Vũ Bảo S có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Vũ Thị H.

Tại phiên họp chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T, giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Bảo S, sinh ngày 18/7/2015, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Văn T cấp dưỡng cho con.

Về lệ phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Vũ Văn T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại KDC số 3 B, phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan – Trung Quốc. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã điểm chỉ dấu vân tay trong đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn đề nghị trưng cầu giám định và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận dấu vân tay trong các tài liệu mà anh T gửi về so với dấu vân in trong giấy chứng minh nhân dân số 142557017 mang tên Vũ Văn T là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Vũ Văn T. Mặt khác chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 15/4/2015, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Bảo S, sinh ngày 18/7/2015. Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận để chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền và lợi

ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị H** và anh **Vũ Văn T**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T. Giao cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Bảo S, sinh ngày 18/7/2015. Chị Vũ Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Văn T cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Vũ Văn T thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000484 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân